

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2024
V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, ông Nguyễn Huy Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/04/2024 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị B; sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Văn C; sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn V, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Nguyễn Thị B trình bày:

Ngày 17/7/2015, chị Nguyễn Thị B và anh Phan Văn V đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã T), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, anh V đi lao động tại Đài Loan và đến năm 2018 thì giữa chị B và anh V phát sinh mâu thuẫn. Năm 2022, chị B đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V, tại Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 164/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh V; giao con chung là cháu Phan Vũ Quế L, sinh ngày 21/12/2016 cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Trước đó, trong thời gian chị B và anh V ly thân, chị B đã nảy sinh tình cảm và quan hệ sinh lý với anh Trần Văn C dẫn đến mang thai. Ngày 10/09/2021, chị Nguyễn Thị B sinh con chung với anh C tại Trung tâm y tế huyện C và chưa dự định đặt tên cho con. Do thời điểm này chị B chưa ly hôn với anh V nên chị B chưa làm thủ tục khai sinh cho con và cũng không trình bày về đứa con này trong quá trình giải quyết ly hôn với anh V. Hiện nay, chị B, anh C dự định đặt tên con chung là

cháu **Trần Chí K** và chị **B** yêu cầu Toà án xác định anh **Trần Văn C**, sinh ngày 07/01/1994, căn cước công dân số 042094019341 cấp ngày 02/7/2021; Nơi cư trú: **Thôn N, xã T, huyện C** là cha đẻ của **Trần Chí K** do chị sinh vào hồi 21 giờ 27 phút ngày 09/9/2021 (theo giấy chứng sinh số 8930, quyển số: 02 cấp ngày 10/9/2021 của **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**).

Anh **Trần Văn C** thừa nhận đứa con do chị **Nguyễn Thị B** sinh ra vào hồi 21 giờ 27 phút ngày 09/9/2021 tại **Trung tâm y tế huyện C** là con chung của anh và chị **B**, anh đã thực hiện việc giám định **G** tại **Công ty cổ phần C1 (G1)**. Hiện nay anh và chị **B** đã đăng ký kết hôn, cùng chung sống và cùng chăm sóc con chung.

Anh **Phan Văn V** có văn bản khẳng định cháu bé mà chị **B** dự định đặt tên là **Trần Chí K** không phải là con của anh, anh không có tranh chấp hoặc yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh **Trần Văn C** là cha đẻ của con do chị **Nguyễn Thị B** sinh ra hồi 21 giờ 27 phút ngày 09/9/2021 theo giấy chứng sinh số 8930, quyển số 02 của **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hà Tĩnh** cấp ngày 10/9/2021. **Trần Văn C** phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị B** thuộc tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, anh **Trần Văn C** đăng ký thường trú tại **thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên Tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Phan Văn V**, tuy nhiên anh **V** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiếp tục xét xử là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị **Nguyễn Thị B** và anh **Trần Văn C** đều thừa nhận cháu bé sinh ra vào hồi 21 giờ 27 phút ngày 09/9/2021 tại **Trung tâm y tế huyện C** (dự định đặt tên là **Trần Chí K**) là con chung của hai người. Anh **Phan Văn V** thừa nhận cháu bé dự định đặt tên là **Trần Chí K** không phải là con của mình. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả phân tích ADN số 211027.99 ngày 27/10/2021 của **Công ty C1 (G1)**, kết quả phân tích ADN đã khẳng định **Trần Văn C** có quan hệ huyết thống cha – con với **Trần Chí K** với xác suất 99,9999%. Do đó, có căn cứ để khẳng định anh **Trần Văn C** là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là **Trần Chí K** do chị **Nguyễn Thị B** sinh ra vào hồi 21 giờ 27 phút ngày 09/9/2021 tại **Trung tâm y tế huyện C**.

[3] Về án phí: Việc khởi kiện “Xác định cha cho con” của chị B được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B, xác định anh Trần Văn C, sinh ngày 07/01 /1994, căn cước công dân số 042094019341 cấp ngày 02/7/2021, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Chí K, sinh ngày 09/9/2021 (theo giấy chứng sinh số 8930, quyền số: 02 cấp ngày 10/9/2021 của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị B, anh Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Thượng Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Tú